TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮCKẠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2018/HSST
Ngày 21/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Văn Liêm.

Bà Vũ Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Xuân Trà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Ánh Dương - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 21/3/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2018/HSST ngày 08/02/2018, đối với bị cáo:

Lê Anh C - Sinh ngày 19/4/1980, tại Bắc Kạn;

Nơi cư trú: Tổ A, phường B, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không ; quốc tịch: Việt nam; con ông Lê Anh D và bà Hoàng Thị N; chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2003 bị Tòa án nhân dân thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 tháng tù giam về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*; bị bắt, tạm giam từ ngày 07/6/2017 cho đến nay – có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1, Bùi Cao C – sinh năm 1989;

Trú tại: Tổ M, phường N, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt.

2, Phan Đình Vượng – sinh năm 1986;

Trú tại: Thôn E, xã G, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt.

3, Lê Đức T – sinh năm 1996;

Trú tại: Tổ I, phường X, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn -Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18h40' ngày 07/6/2017 tại khu vực tổ H, phường B, thành phố Bắc Kạn. Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang Lê Anh C đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của C 01 gói ma túy tổng hợp (Methamphetamin) có trọng lượng 1,681gam (niêm phong ký hiệu C2); 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng (01 chiếc có số thuê bao 01635585723, 01 chiếc có số thuê bao 0953 874280); 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI GRV màu đỏ trắng BKS 29D1-740.12 và giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Ngọc B; số tiền 42.600.000^{đ} *(Bốn mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng)*.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Lê Anh C tại tổ A, phường B, thành phố Bắc Kạn và chỗ ở của C tại thôn E, xã G, thành phố Bắc Kạn, phát hiện và thu giữ: 03 túi ni lon bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng có trọng lượng 61,1gam (niêm phong ký hiệu M4); 01 túi ni lon có chứa các hạt tinh thể không màu có trọng lượng 44,473gam (niêm phong ký hiệu M3); số tiền 15.000.000^{đ} *(Mười lăm triệu đồng)*.

Tại bản kết luận giám định số 80/KTHS-MT ngày 19/6/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *Mẫu chất tinh thể rắn không màu có phong bì ký hiệu C2 có trọng lượng 1,681gam và phong bì ký hiệu M3 có trọng lượng 44,473 gam thu giữ của Lê Anh Chiến đều là chất ma túy, loại Methamphetamin.*

Tại bản kết luận giám định số 2910/C5(TT2) ngày 13/7/2017 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ Công an kết luận: *Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng có phong bì ký hiệu M4 gửi đến giám định có chất Ketamine, trọng lượng Ketamine trong 61,1 gam mẫu là 30,73 gam.*

Tại cơ quan điều tra Lê Anh C khai nhận, số ma túy thu giữ trên người và trong két sắt tại phòng ngủ của nhà C là ma túy tổng hợp dạng đá (Methamphetamin) và ma túy dạng Ketamine. C tàng trữ với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán cho những người nghiện khác để kiếm lời. Cụ thể C đã bán 05 lần cụ thể như sau:

- Lần 1: Khoảng 14h00' ngày 25/5/2017, C bán cho Bùi Cao C 01 gói ma túy đá (Methamphetamin) với giá 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*. Địa điểm mua bán tại khu vực trường tiểu học Đ X thuộc tổ J, phường N, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Lần 2: Khoảng 15h00' ngày 27/5/2017, C bán cho Phan Đình V 01 gói ma túy đá (Methamphetamin) với giá 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*. Địa điểm mua bán tại khu vực tổ O, phường B, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Lần 3: Khoảng 20h00' ngày 27/5/2017, Chiến bán cho Lê Đức T 01 gói ma túy đá (Methamphetamin) với giá 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*. Địa điểm mua bán tại Quốc lộ 3 thuộc thôn E, xã G, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Lần 4: Khoảng 20h00' ngày 04/6/2017, Chiến bán cho Bùi Cao C 01 gói ma túy đá (Methamphetamin) với giá 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*. Địa điểm mua bán tại khu vực tổ Q, phường B, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Lần 5: Khoảng 21h00' ngày 04/6/2017, C bán cho Lê Đức T 01 gói ma túy đá (Methamphetamin) với giá 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*. Địa điểm mua bán tại khu vực ngã ba đường rẽ vào trường Cao đẳng nghề dân tộc nội trú thuộc tổ L, phường B, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Lời khai của Lê Anh C phù hợp với lời khai của Bùi Cao C, Lê Đức T, Phan Đình V và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về nguồn gốc ma túy, Lê Anh C khai mua của một người đàn ông tên N (chỉ biết là N ở huyện H, tỉnh Cao Bằng) tại khu vực xã R, huyện V, tỉnh Bắc Kạn với giá 40.000.000đ *(Bốn mươi triệu đồng)* vào ngày 21/5/2017. Quá trình điều tra không xác định danh tính cụ thể của người đàn ông này, nên không đủ căn cứ để xử lý. Ngoài ra Lê Anh C còn khai được mua ma túy với anh T nhà ở tỉnh Hà Giang hiện đang sống tại Hà Nội và chị H nhà ở ngã ba B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (không biết họ tên đệm, địa chỉ cụ thể của những người này). Quá trình điều tra chưa đủ cơ sở để xác minh làm rõ.

Với các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 05/KSĐT ngày 07/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố F đã truy tố bị cáo Lê Anh C về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b, o khoản 2 Điều 194/BLHS.

Điều luật có nội dung:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

a,……

b, Phạm tội nhiều lần.

o, Có từ hai chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm g đến điểm n khoản 2 Điều này.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Anh C phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy",* áp dụng điểm b,o khoản 2 Điều 194/BLHS; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47/BLHS năm 1999. Xử phạt bị cáo Lê Anh C từ 05 năm đến 06 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt, tạm giam 07/6/2017. *Về vật chứng:* Đề nghị áp dụng Điều 41/BLHS năm 1999

và Điều 106/BLTTHS năm 2015 xử lý các vật chứng theo quy định. *Về án phí:* Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quá trình tranh luận, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong các ngày 25,27/5/2017 và ngày 04/6/2017 Lê Anh C đã có hành vi bán trái phép chất ma túy (Methamphetamin) cho Bùi Cao C, Lê Đức T và Phan Đình V 05 lần, tổng số tiền thu được là 1.400.000^{đ} *(Một triệu bốn trăm nghìn đồng).* Khám xét nhà ở và người của Lê Anh C thu giữ được 46,154gam Methamphetamine; 30,73gam Ketamine và một số vật chứng khác.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Anh C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tổng hợp các chứng cứ lại, đánh giá diễn biến khách quan của vụ án thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Lê Anh C về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b,o khoản 2 Điều 194/BLHS năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền quản lý, sử dụng chất gây nghiện của Nhà nước; là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là *tự thú* và *thành khẩn khai báo* được quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999. Mặt khác khi bị bắt bị cáo đang điều trị bệnh hiểm nghèo, sức

khỏe ốm yếu, bệnh tật; bố đẻ bị cáo là ông Lê Anh D có thời gian phục vụ trong quân đội, có nhiều thành tích được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang; đồng thời trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình nộp một khoản tiền vào cơ quan Thi hành án với mục đích là nộp phạt, thể hiện chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước. Bởi vậy khi lượng hình được xem xét giảm nhẹ hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 46/BLHS năm 1999. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng Điều 47/BLHS năm 1999 cho bị cáo.

* *Hình phạt bổ sung:* Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2] Về vật chứng:

* Thu giữ trong quá trình bắt quả tang gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đỏ trắng đã qua sử dụng có lắp sim số 01635585723; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng có lắp sim số 0983874280; số tiền 42.600.000^{đ} *(Bốn mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng)*; 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki GRV màu đỏ trắng, BKS 29D1-740.12 và giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Ngọc B.

* Thu giữ trong quá trình khám xét gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá đã qua sử dụng; 01 cân điện tử màu trắng bạc đã qua sử dụng; 48 bật lửa ga; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu trắng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng; 02 thanh kiếm và 02 vỏ bao kiếm dài khoảng 90cm; 41 tờ giấy vay tiền; 01 quyển sổ màu đen có 05 trang; 01 quyển sổ màu đen có 12 trang; 01 quyển sổ màu đen có 07 trang; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 007360 do phòng CSGT Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 08/7/2015 mang tên Dương Văn H, biển số 97B1-470.32; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda CLICH đã qua sử dụng BKS 30L6-2468; 01 khẩu súng ngắn phun hơi cay kèm theo 02 lọ hơi cay hình trụ màu trắng, 01 giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ số 01353 do Công an tỉnh Bắc Kạn cấp

cho Phạm Duy L – Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự huyện N, tỉnh Bắc Kạn ngày 17/4/1998, thời hạn sử dụng giấy phép đến hết ngày 30/12/1998; 01 két sắt Việt Tiệp đã qua sử dụng; số tiền 15.000.000đ *(Mười lăm triệu đồng)*.

Quá trình điều tra xác định: 01 chiếc két sắt là của bà Ngô Thị H, sinh năm 1992, trú tại xóm H Th, xã Y, huyện Z, tỉnh Thái Nguyên, nên ngày 15/7/2015 Cơ quan điều tra đã trả cho bà H chiếc két sắt trên; 01chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki GRV BKS 29D1-740.12 cùng giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Ngọc B, xác định đây là tài sản của ông Lê Anh T – SN 1982, trú tại tổ 3, phường P, thành phố Bắc Kạn (là anh trai của Lê Anh C), nên Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe cùng giấy đăng ký xe cho ông T; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda CLICH BKS 30L6-2468, theo lời khai của Lê Anh C là của Nông Mạnh L – SN 1987, trú tại tổ 5, phường S, thành phố Bắc Kạn đặt làm tin để vay số tiền 5.000.000đ *(Năm triệu đồng),* qua xác minh thì L không có mặt tại địa phương, xét thấy chiếc xe mô tô nói trên không liên quan đến vụ án, đồng thời cần xác minh về vấn đề khác nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ chiếc xe để xác minh và xử lý sau; 01 khẩu súng ngắn vỏ nhựa màu đen (loại súng phun hơi cay là công cụ hỗ trợ) kèm theo 02 lọ đựng hơi cay, 01 giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ số 01353 do Công an tỉnh Bắc Kạn cấp cho Phạm Duy L – chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự huyện N ngày 17/4/1998, thời hạn sử dụng giấy phép đến hết ngày 30/12/1998. Cơ quan điều tra đã lập hồ sơ xử phạt hành chính đối với Lê Anh C theo quy định của pháp luật và giao cho cơ quan có thẩm quyền quản lý theo quy định; đối với số tiền 42.600.000đ *(Bốn mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng)* thu giữ khi bắt quả tang lê Anh C, xác định trong đó có 40.000.000đ *(Bốn mươi triệu đồng)* là của ông Lê Anh D –SN 1954, trú tại tổ A, phường B, thành phố Bắc Kạn (là bố đẻ của Lê Anh C), nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông D. Việc Cơ quan điều tra trả lại và xử lý những vật chứng trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

* Đối với vật chứng còn lại cần xử lý như sau:

- Cần tịch thu tiêu hủy những vật không có giá trị sử dụng gồm: 03 (ba) phong bì niêm phong (trong đó có 01 phong bì ký hiệu T80 có 02 dấu tròn đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 phong bì số 2910/C54 (TT2) có dòng chữ mẫu vật hoàn trả sau giám định, 05 dấu tròn đỏ niêm phong của Phòng 8 Viện khoa học hình sự Bộ công an; 01 phong bì ký hiệu M5 có 02 dấu tròn đỏ niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá đã qua sử dụng; 48 chiếc bật lửa ga; 02 thanh kiếm và 02 vỏ bao kiếm dài khoảng 90cm; 01 cân điện tử màu trắng bạc đã qua sử dụng,

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng có lắp sim số 0983874280 là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Lê Anh C 01điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đỏ trắng đã qua sử dụng có lắp sim số 01635585723; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu trắng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng; 41 tờ giấy vay tiền; 01 quyển sổ màu đen có 05 trang; 01 quyển sổ màu đen có 12 trang; 01 quyển sổ màu đen có 07 trang; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 007360 do phòng CSGT Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 08/7/2015 mang tên Dương Văn H, biển số 97B1-470.32.

- Số tiền 20.600.000^{đ} *(Hai mươi triệu sáu trăm nghìn)*, (trong đó có 3.000.000^{đ} *(Ba triệu đồng)* là do người nhà của bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn ngày 07/9/2017 theo biên lai số 05057, có 1.400.000^{đ} *(Một triệu bốn trăm nghìn đồng)* là do bị cáo C bán ma túy mà có). Đối với số tiền trên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.400.000^{đ} *(Một triệu bốn trăm nghìn đồng),* số còn lại 19.200.000^{đ} *(Mười chín triệu hai trăm nghìn đồng)* cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án, còn thừa trả lại cho bị cáo. (Tình trạng như biên bản giao nhận giữa Công

an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn và biên lai nộp tiền số 05057 ngày 07/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn).

[3] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về hành vi của Lê Anh C tàng trữ 01 khẩu súng ngắn vỏ nhựa màu đen (loại súng phun hơi cay là công cụ hỗ trợ), ngày 26/12/2017 Công an thành phố Bắc Kạn đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi *"Không giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ theo quy định"* là đúng theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này còn có Phan Đình V, Lê Đức T và Bùi Cao C là những người mua ma túy với Lê Anh C để sử dụng, nhưng hành vi của những người này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an xã, phường nơi các đối tượng trên cư trú để quản lý người nghiện theo quy định của pháp luật.

[5] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và tính hợp pháp của các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập: Các hành vi, quyết định tố tụng và các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đầy đủ, chính xác và đúng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* *Tuyên bố:* Bị cáo Lê Anh C phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng điểm b, o khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm o,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47/ BLHS năm 1999.

+ Xử phạt bị cáo Lê Anh C 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt, tạm giam 07/6/2017.

+ Phạt tiền 5.000.000^{đ} *(Năm triệu đồng)* để sung quỹ Nhà nước.

* *Về vật chứng:*

- Áp dụng Điều 41/BLHS năm 1999 và Điều 106/BLTTHS năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) phong bì niêm phong (trong đó có 01 phong bì ký hiệu T80 có 02 dấu tròn đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 phong bì số 2910/C54 (TT2) có dòng chữ "mẫu vật hoàn trả sau giám định", 05 dấu tròn đỏ niêm phong của Phòng 8 Viện khoa học hình sự Bộ công an; 01 phong bì ký hiệu M5 có 02 dấu tròn đỏ niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn); 01(một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá đã qua sử dụng; 48 (bốn mươi tám) chiếc bật lửa ga; 02 (hai) thanh kiếm và 02 vỏ bao kiếm dài khoảng 90cm; 01 (một) cân điện tử màu trắng bạc đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.400.000đ *(Một triệu bốn trăm nghìn đồng)* của Lê Anh C là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

+ Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng có lắp sim số 0983874280 là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

+ Trả lại cho bị cáo Lê Anh C 01điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đỏ trắng đã qua sử dụng có lắp sim số 01635585723; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu trắng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng; 41 tờ giấy vay tiền; 01 quyển sổ màu đen có 05 trang; 01 quyển sổ màu đen có 12 trang; 01 quyển sổ màu đen có 07 trang; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 007360 do phòng CSGT Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 08/7/2015 mang tên Dương Văn H, biển số 97B1-470.32.

+ Tạm giữ của bị cáo Lê Anh C số tiền 19.200.000đ *(Mười chín triệu hai trăm nghìn đồng)* để đảm bảo thi hành án, còn thừa thì trả lại cho bị cáo.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn ngày 28/02/2018, ngày 12/3/2018 và biên lai nộp tiền số 05057 ngày 07/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn).

** Về án phí:*

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Anh C phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố;
- Công an thành phố;
- Trại tạm giam tỉnh;
- Chi cục THA thành phố;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Hồ sơ;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vi Hồng Lễ